

## NHỮNG THÀNH TỐ CỦA NĂNG LỰC DẠY HỌC SỐ HỌC CỦA SINH VIÊN NGÀNH GIÁO DỤC TIỂU HỌC

Nguyễn Thị Trúc Minh - Trường Đại học Đồng Tháp

*Ngày nhận bài: 22/01/2018; ngày sửa chữa: 28/03/2018; ngày duyệt đăng: 04/04/2018.*

**Abstract:** Determining components of arithmetics teaching competence of students majoring in Primary Education is to create an important foundation to assess teaching competence and propose measures to develop arithmetic teaching competence for the students. These components of arithmetics teaching competence are analyzed concretely in this article.

**Keywords:** Arithmetic teaching competence, students, primary education.

### 1. Mở đầu

Hiện nay, giáo dục tiểu học đang có nhiều chuyển biến mạnh mẽ về quan điểm, chủ trương, cách thức thực hiện, trong đó có những thay đổi về chương trình, sách giáo khoa, kiểm tra, đánh giá... Do đó, nhiệm vụ tiên quyết của các cơ sở đào tạo giáo viên (GV) tiểu học là phải đào tạo ra đội ngũ GV tiểu học có năng lực dạy học (NLDH) đáp ứng chuẩn GV tiểu học và hướng tới việc đáp ứng các chuẩn chức danh nghề nghiệp trong tương lai.

Khác với sinh viên (SV) nhiều ngành sư phạm khác, SV ngành Giáo dục tiểu học được đào tạo để trở thành GV dạy nhiều môn học ở trường tiểu học. Mỗi môn học có những đặc điểm riêng, do đó NLDH cho mỗi môn học cũng có những đặc thù riêng. Để có cơ sở đánh giá hay phát triển NLDH môn học nào đó của SV, trước tiên cần xác định cấu trúc của năng lực (NL) đó. Trong bài viết này, chúng tôi sẽ trình bày những thành tố của NLDH Số học (SH) cho SV ngành Giáo dục tiểu học.

### 2. Nội dung nghiên cứu

#### 2.1. Năng lực dạy học

NL nghề nghiệp (hay NL sư phạm) của GV đã được nhiều tác giả trong và ngoài nước quan tâm nghiên cứu, chẳng hạn như: PH. N. Gônôbôlin, N. V. Cudomina, Denyse Tremblay, Bernd Meier, Phạm Minh Hạc, Nguyễn Quang Uẩn, Đinh Quang Báo, Lê Văn Hồng,... [1], [2], [3], [4]... Các tác giả đều cho rằng NLDH là một thành phần quan trọng của NL sư phạm, được tạo bởi nhiều yếu tố tâm lý khác nhau. Nói đến NLDH là nói đến hiệu quả đạt được của hoạt động dạy học. GV có NLDH là người nắm vững môn khoa học mình dạy; biết chế biến tài liệu và vận dụng các phương pháp dạy học thích hợp để tổ chức hoạt động học cho học sinh (HS); hiểu được HS của mình, dự đoán trước được

những ý kiến phát biểu của HS và xử lý phù hợp các tình huống dạy học.

Như vậy, có thể hiểu: *NLDH là khả năng huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực của cá nhân nhằm thực hiện thành công nhiệm vụ dạy học.*

Việc xem xét cấu trúc của NLDH cũng có nhiều cách khác nhau. Ở đây, chúng tôi thống nhất theo cách phân chia NLDH dựa vào đặc điểm hoạt động dạy của thầy và hoạt động học của trò như trình bày trong [1]. Theo phân chia này NLDH gồm các NL thành phần như: *NL hiểu HS trong quá trình dạy học và giáo dục; Tri thức và tầm hiểu biết của người thầy; NL chế biến tài liệu học tập; NL nắm vững kỹ thuật dạy học; NL ngôn ngữ.*

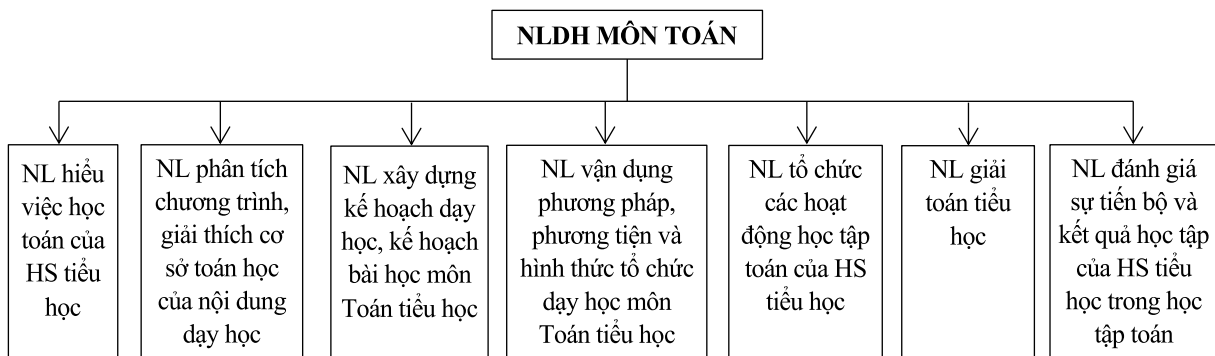
#### 2.2. Năng lực dạy học của giáo viên tiểu học

Chuẩn NL sư phạm cần có đối với SV tốt nghiệp đại học sư phạm ở nước ta [5], bao gồm 5 nhóm NL với 28 tiêu chí, trong đó NLDH bao gồm các tiêu chí sau: NL phát triển chương trình và tài liệu giáo khoa; NL vận dụng phương pháp, phương tiện và hình thức tổ chức dạy học bộ môn; NL dạy học phân hóa; NL dạy học tích hợp; NL xây dựng kế hoạch dạy học, kế hoạch bài học; NL tổ chức các hoạt động học tập của HS/NL thực hiện kế hoạch bài học; NL tổ chức và quản lý lớp học trong giờ học; NL đánh giá sự tiến bộ và kết quả học tập của HS; NL xây dựng, quản lý và khai thác hồ sơ dạy học.

Dựa trên cấu trúc NLDH của GV, đặc điểm lao động của GV tiểu học và căn cứ vào Quy định chuẩn nghề nghiệp của GV tiểu học [5], chúng tôi đề xuất cấu trúc NLDH của GV tiểu học gồm các NL thành phần: - NL hiểu đối tượng HS và môi trường dạy học; - NL nắm vững tri thức dạy học cơ bản; - NL lập kế hoạch dạy học, kế hoạch bài học; - NL tổ chức và thực hiện các hoạt động dạy học; - NL kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của HS; - NL quản lý hồ sơ dạy học; - NL phát triển chương trình lớp học.

### 2.3. Năng lực dạy học môn Toán của sinh viên ngành Giáo dục tiểu học

Mỗi môn học có những đặc điểm riêng, nên việc dạy học mỗi môn học khác nhau cũng có những đặc điểm khác nhau. NLDH môn Toán là NL đóng vai trò quan trọng trong hoạt động dạy học ở trường tiểu học. Dựa trên cấu trúc NLDH của GV tiểu học, kế thừa tư tưởng của các tác giả Vũ Quốc Chung và cộng sự trong [6], dựa trên chuẩn đầu ra của SV tốt nghiệp đại học sư phạm và những yêu cầu về NLDH môn Toán của GV tiểu học, chúng tôi đề xuất NLDH toán của GV tiểu học bao gồm các NL thành phần sau đây: - NL hiểu việc học toán của HS; - NL hiểu và phân tích chương trình môn Toán; - NL xây dựng kế hoạch dạy học, kế hoạch bài học môn Toán; - NL tổ chức và thực hiện các hoạt động dạy học toán; - NL kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của HS trong dạy học toán; - NL quản lý hồ sơ dạy học môn Toán; - NL phát triển chương trình lớp học trong dạy học môn Toán. Cụ thể có thể mô tả như hình dưới đây:



Hình 1. Cấu trúc NLDH môn Toán của GV tiểu học

### 2.4. Năng lực dạy học số học của sinh viên ngành Giáo dục tiểu học

Trong chương trình môn Toán ở tiểu học, mạch kiến thức SH có vai trò chủ đạo, làm nền tảng cho việc dạy học các mạch kiến thức còn lại. Để dạy tốt môn Toán ở tiểu học, trước tiên SV phải dạy tốt mạch kiến thức SH. Dựa trên những đặc điểm về hoạt động dạy và học nội dung SH ở tiểu học, những thành tố của NLDH môn Toán của SV đã đề xuất ở trên, chúng tôi cho rằng cần hình thành và phát triển cho SV ngành Giáo dục Tiểu học những NLDH SH sau đây:

(1) NL hiểu việc học mạch nội dung SH của HS tiểu học: là khả năng xác định được lượng kiến thức đã có và lượng kiến thức mới mà HS lĩnh hội được trong quá trình dạy học nội dung SH cho HS.

NL này thể hiện ở chỗ SV biết xác định được kiến thức SH mà HS đã có, xác định được mức độ và lượng kiến thức SH mới cần hình thành cho HS. Khi chuẩn bị

bài dạy, SV biết đặt mình vào vị trí người học để nắm được HS đã biết những kiến thức nào, biết đến đâu, cái gì khó hiểu để từ đó có thể điều chỉnh, xây dựng lại nội dung sao cho thuận lợi nhất đối với việc học của HS.

NL này còn thể hiện ở việc SV có thể hiểu được HS mình đang dạy, có thể phát hiện các trạng thái tâm lí, các biểu hiện về mức độ khó khăn và lúng túng của HS khi thực hiện các nhiệm vụ học tập, thấy được mức độ hiểu bài của các em trong dạy học SH, biết dự đoán trước những câu trả lời của các em, phân biệt được những gì HS thực sự đã làm hoặc đang làm và dự đoán những gì các em tiếp tục làm trong dạy học SH.

Để đạt được NL này SV cần đạt những yêu cầu sau: - Hình dung được những khó khăn và thuận lợi của HS trong việc lĩnh hội kiến thức SH trên cơ sở nghiên cứu sách giáo khoa; - Lường trước được các phản ứng của HS, các tình huống có thể xảy ra và có biện pháp xử lí thích hợp; - Phân loại được HS giỏi, khá, trung bình, yếu trong dạy học SH; - Phán đoán được mức độ hiểu bài của

HS, phát hiện được những trạng thái tâm lí, các biểu hiện về mức độ khó khăn, lúng túng của HS trong quá trình dạy học SH; - Hiểu rõ nhân cách của HS, xác định được lượng kiến thức đã có, mức độ và phạm vi lĩnh hội kiến thức SH của từng HS.

Ví dụ: Khi dạy bài Phân số (Toán 4, tr 106), SV phải xác định được lượng kiến thức mà HS đã biết là chia một hình thành những phần bằng nhau và tìm một trong các phần bằng nhau của một số  $\left(\frac{1}{n}, n < 10\right)$ , lượng

kiến thức mới cần hình thành cho HS là nhận biết khái niệm ban đầu về phân số, biết đọc, biết viết các phân số có tử số và mẫu số nhỏ hơn 10. Hoạt động giới thiệu phân số được bắt đầu bằng việc chia hình tròn thành 6 phần bằng nhau, tô màu 5 phần, nói đã tô màu năm phần

sáu hình tròn, sau đó giới thiệu phân số  $\frac{5}{6}$ . Trong hoạt động này, SV cần lường trước HS có thể hỏi phần chưa

tô màu nói và viết như thế nào, đó có phải là phân số không? Hơn nữa, hành động chia hình tròn thành 6 phần bằng nhau rất khó để HS thực hiện, có thể thay hình tròn bằng hình chữ nhật hay chia hình tròn thành 8 phần bằng nhau.

(2) *Hiểu biết về nội dung SH và giải thích cơ sở toán học của nội dung SH trong sách giáo khoa toán tiểu học:* là khả năng xác định ý nghĩa và mối quan hệ của mạch kiến thức SH với các mạch kiến thức khác trong chương trình toán tiểu học; xác định cấu trúc nội dung, chuẩn kiến thức, kỹ năng của mạch kiến thức SH ở từng lớp; xác định vị trí các bài dạy SH trong toàn bộ chương trình môn Toán tiểu học và mối liên hệ giữa nội dung các bài học đó với nhau trong tính hệ thống của chương trình SH ở tiểu học; xác định cơ sở toán học, mục tiêu và nội dung của từng bài dạy thuộc nội dung SH.

Để đạt được NL này, SV cần đạt các yêu cầu sau: - Nhận biết được đơn vị kiến thức thuộc mạch SH hay không; - Xác định được cấu trúc nội dung, chuẩn kiến thức, kỹ năng của mạch SH ở từng lớp; - Xác định được chuẩn kiến thức, kỹ năng cơ bản, cơ sở toán học đối với từng đơn vị kiến thức trong mạch SH; - Chỉ ra được vị trí các bài học, sự kế thừa và phát triển giữa nội dung các bài học trong mạch SH ở một lớp và giữa các lớp; - Biết được ý nghĩa và mối quan hệ giữa mạch SH với các mạch kiến thức khác trong chương trình môn Toán ở tiểu học.

*Ví dụ:* Khi nói đến nội dung dạy học SH ở lớp 5, SV phải xác định được trọng tâm là dạy học số thập phân, chiếm 54 tiết trong tổng số 175 tiết cả năm học; mục đích cung cấp cho HS một dạng số mới, mở rộng vai trò tác dụng hơn so với số tự nhiên, một công cụ biểu diễn các số đo đại lượng và có nhiều ứng dụng thiết thực trong đời sống; các kiến thức trọng tâm và các kỹ năng tương ứng gồm: khái niệm số thập phân, số thập phân bằng nhau, các quy tắc tính cộng, trừ, nhân, chia số thập phân..., kỹ năng đọc, viết, phân tích cấu tạo hàng của số thập phân...; số thập phân là cách viết các phân số thập phân ở dạng tiện dụng (không còn mẫu số).

(3) *NL xây dựng tình huống, câu hỏi, bài tập có nội dung thực tiễn trong dạy học SH ở tiểu học:* là khả năng thiết kế những tình huống dạy học gắn với thực tiễn nhằm gợi nhu cầu học tập của HS; khả năng xây dựng hệ thống câu hỏi, thiết kế và bổ sung bài tập có ý nghĩa, phù hợp với trình độ nhận thức của HS.

Mỗi lớp học thường có các đối tượng HS với trình độ học tập khác nhau. Đối với các đối tượng HS khác nhau, việc rèn luyện để củng cố một đơn vị kiến thức hoặc hình thành một kỹ năng cần lượng bài tập khác nhau. Trong khi đó hệ thống bài tập trong sách giáo khoa thì chủ yếu

ưu tiên cho diện đại trà. Với yêu cầu đổi mới giáo dục, đổi mới phương pháp dạy học hiện nay, SV phải có NL dạy học phân hóa để phù hợp với NL thực tế của từng loại đối tượng HS trong lớp. Điều này đòi hỏi SV phải biết điều chỉnh lượng kiến thức cho phù hợp với NL HS, gây hứng thú học tập cho các em.

Việc xây dựng tình huống, câu hỏi, bài tập có nội dung thực tiễn trong dạy học SH không chỉ nhằm bổ sung hệ thống bài tập giúp HS luyện tập vừa sức mà còn tạo cho HS cơ hội liên hệ, vận dụng kiến thức, kỹ năng từ môn Toán vào giải quyết những vấn đề trong học tập và thực tế cuộc sống ở mức độ phù hợp với khả năng của các em, giúp các em thấy được giá trị kiến thức đã học. Qua đó sẽ tạo niềm tin và gợi nhu cầu học tập cho các em.

Để đạt được NL này, SV cần đạt các yêu cầu sau: - Biết nghiên cứu, khai thác những bài toán có nội dung thực tiễn trong sách giáo khoa, sách bài tập và sách tham khảo vào dạy học nội dung SH; - Biết lựa chọn những nội dung gắn gũi với thực tế cuộc sống của HS để thay thế hoặc bổ sung cho những nội dung trong bài dạy SH không gắn gũi với các em; - Xây dựng được hệ thống câu hỏi có tính phân hóa phù hợp cho các đối tượng HS, thể hiện tính thực tiễn, gây hứng thú cho HS tích cực suy nghĩ; - Biết thiết kế và bổ sung hệ thống bài tập SH có nội dung thực tiễn vừa sức với HS và phù hợp với bài dạy.

*Ví dụ:* Khi dạy học bài “Phép cộng trong phạm vi 3” (Toán 1, tr 44) có thể bắt đầu bằng một tình huống thực tế như sau: “An có một con gà, Bình cũng có một con gà. Hỏi cả hai bạn có tất cả mấy con gà?”. Để giải quyết vấn đề này ta cho HS thực hiện thao tác “gộp” một con gà với một con gà (thông qua đồ dùng dạy học là tranh vẽ con gà), nhận được hai con gà, sau đó khái quát thành phép cộng  $1 + 1 = 2$ . Để củng cố, ta cho HS quan sát hình vẽ trong sách giáo khoa.

(4) *NL vận dụng phương pháp, phương tiện và hình thức tổ chức dạy học SH ở tiểu học:* là khả năng lựa chọn và vận dụng phương pháp, phương tiện, kỹ thuật và hình thức dạy học phù hợp với nội dung SH nhằm đạt được mục tiêu dạy học.

Hiệu quả dạy học không chỉ phụ thuộc vào nội dung bài giảng hay trình độ HS mà còn phụ thuộc phần lớn vào cách dạy học của GV. Nói cách khác, hiệu quả dạy học phụ thuộc phần lớn vào khả năng vận dụng phương pháp, phương tiện và hình thức tổ chức dạy học của GV. Việc sử dụng phương pháp, phương tiện dạy học phù hợp với mỗi nội dung, tình huống cụ thể để đạt được mục tiêu dạy học là một trong những căn cứ quan trọng để đánh giá NLDH của GV.

Trong dạy học SH ở tiểu học, không có một phương pháp dạy học nào được dành riêng cho dạng bài học nào,

một bài học thường được sử dụng kết hợp nhiều phương pháp dạy học. Để đạt được hiệu quả dạy học SV phải biết căn cứ vào mục tiêu, nội dung bài học và đối tượng HS mà lựa chọn các phương pháp dạy học phù hợp.

HS tiểu học thường tri giác trên tổng thể, trí nhớ trực quan - hình tượng và trí nhớ máy móc phát triển hơn trí nhớ logic, hiện tượng, hình ảnh cụ thể dễ nhớ hơn các câu chữ trừu tượng, khô khan. Vì vậy, hầu hết các bài học hình thành kiến thức mới ở sách giáo khoa tiểu học đều dựa trên các thao tác với đồ dùng trực quan và hình ảnh minh họa. Do đó, việc thiết kế và bổ sung các đồ dùng dạy học phù hợp với nội dung, với phương pháp dạy học trong quá trình dạy học SH ở tiểu học có ý nghĩa quan trọng.

Để đạt được NL này, SV cần đạt các yêu cầu sau:  
- Nắm vững ưu điểm, nhược điểm và nguyên tắc sử dụng của các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học thường dùng trong dạy học Toán ở tiểu học; - Vận hành các loại phương tiện dạy học đúng kĩ thuật và quy trình sử dụng; - Biết lựa chọn các phương pháp, phương tiện dạy học sẵn có phù hợp với mục tiêu và nội dung của bài học thuộc mạch kiến thức SH; - Biết vận dụng phối hợp các phương pháp dạy học, kĩ thuật dạy học trong một tiết học, một hoạt động dạy học để thể hiện ý tưởng dạy học của mình; - Biết cải tiến đồ dùng dạy học đã có hoặc làm thêm được một số đồ dùng dạy học để tăng cường tính trực quan trong dạy học SH.

(5) *NL thiết kế và tổ chức hoạt động dạy học nội dung SH cho HS tiểu học*: là khả năng thiết kế và tổ chức các hoạt động dạy học và trải nghiệm hợp lí trên cơ sở nắm vững nội dung, chuẩn kiến thức, kĩ năng, nắm vững cơ sở toán học của khái niệm, tính chất cần hình thành cho HS trong các bài dạy SH.

Để đạt được NL này, SV cần đạt các yêu cầu sau:  
- Phân dạng được bài học, nắm được cấu trúc hoạt động dạy học của dạng bài học; - Nắm vững nội dung bài học, xác định được những kiến thức, kĩ năng và yếu tố tư duy cần phát triển cho HS trong bài học, xác định đầy đủ các hoạt động dạy học chủ yếu của bài học; - Nắm được sự kế thừa và phát triển nội dung giữa các bài học trong cùng một dạng bài, xác định được cơ sở toán học của các khái niệm và tính chất cần hình thành cho HS trong bài học; - Phát hiện ra những khó khăn HS gặp phải khi lĩnh hội kiến thức mới trong bài học, biết xây dựng điều chỉnh nội dung bài học để thiết kế các hoạt động dạy học phù hợp với đối tượng HS.

*Ví dụ*: Khi dạy học chủ đề số tự nhiên trong phạm vi 10 ở lớp 1, SV phải nắm được mục đích nhằm trang bị cho HS kĩ năng đếm số lượng đồ vật trong thực tế, biểu thị đúng kết quả của phép đếm; biết được yêu cầu tối

thiểu HS cần đạt là đếm, đọc, viết các số đến 10; xác định được khái niệm số tự nhiên được hình thành trên cơ sở bản số của các tập hợp tương đương. Trên cơ sở đó, có thể tổ chức các hoạt động hình thành khái niệm số tự nhiên trong phạm vi 10 như sau:

Hoạt động 1. Hình thành số và giới thiệu chữ số:

- Hình thành biểu tượng về tập hợp và tập hợp tương đương.

- Giới thiệu sự “giống nhau” về số lượng giữa các tập hợp.

- Giới thiệu số biểu thị sự “giống nhau” về số lượng giữa các tập hợp.

- Giới thiệu chữ số dùng để ghi số.

Hoạt động 2. Hình thành vị trí, thứ tự của số đã học và đang học:

- Sử dụng đồ dùng dạy học hình thành thứ tự, vị trí các số.

- Củng cố vị trí, thứ tự các số theo hai chiều ngược nhau.

Hoạt động 3. Tổ chức luyện tập.

Nội dung luyện tập gồm: luyện viết chữ số; nhận biết số lượng; củng cố thứ tự, vị trí các số; so sánh số.

(6) *NL phát hiện và sửa chữa sai lầm của HS trong dạy học giải toán SH*: là khả năng phát hiện những khó khăn, sai lầm của HS trong dạy học giải bài tập SH, phân tích và chỉ ra được nguyên nhân dẫn đến sai lầm của HS, đưa ra được cách thức khắc phục khó khăn, sai lầm của HS một cách hiệu quả.

Giải bài tập là hoạt động chủ yếu trong dạy học môn Toán ở tiểu học nói riêng, ở trường phổ thông nói chung. Giải bài tập là biện pháp hiệu quả giúp HS nắm vững tri thức, phát triển tư duy, hình thành kĩ năng và ứng dụng toán học vào thực tiễn. Trong chương trình toán tiểu học, số lượng bài tập thực hành SH khá lớn (chiếm khoảng 3/4 so với tổng số bài tập thực hành môn Toán). Do đó, để trở thành người GV giỏi, SV phải có NL phát hiện và sửa chữa sai lầm của HS trong dạy học giải toán SH.

Để đạt được NL này, SV cần đạt các yêu cầu sau:

- Nắm vững phương pháp giải và giải thành thạo từng dạng toán SH trong sách giáo khoa, sách bài tập môn Toán ở tiểu học; - Biết phân dạng, hệ thống hóa các bài toán SH, biết khai thác đào sâu và sáng tạo ra các bài toán mới; - Hệ thống hóa được những khó khăn, sai lầm của HS trong giải bài tập SH, phân tích và chỉ ra được nguyên nhân dẫn đến sai lầm của HS, đưa ra cách thức tổ chức khắc phục sai lầm.

*Ví dụ*: Trong dạy học giải bài tập toán 4, khi thực hiện phép nhân  $456 \times 205$ , HS đã làm như sau:



$$\begin{array}{r} 456 \\ \times 205 \\ \hline 2280 \\ 912 \\ \hline 11300 \end{array}$$

Nguyên nhân sai lầm: khi thực hiện phép tính trên, HS đã bỏ qua chữ số 0 ở giữa số 205. Vì HS chưa hiểu bản chất của cách ghi số theo hệ thập phân, ý nghĩa, vị trí của từng chữ số nên các em thường đặt tính một cách máy móc mà không hiểu vì sao làm như vậy.

Biện pháp khắc phục: khi gặp tình huống trên, ta cần giải thích cho HS hiểu bản chất của cách ghi số, cần giúp HS nắm vững quy tắc thực hiện phép tính. Ở phép tính trên, khi nhân 5 với 456 (tích riêng thứ nhất) được 2280 đơn vị, còn khi nhân 2 với 456 (thực chất là tích riêng thứ ba) được 912 trăm chứ không phải 912 đơn vị vì số 2 ở hàng trăm, vì vậy khi cộng các tích riêng ta phải đặt đúng theo quy tắc hàng thẳng hàng.

(7) *NL thiết kế nội dung, tổ chức và sử dụng kết quả đánh giá kiến thức, kỹ năng SH của HS tiểu học theo tiếp cận NL*: thể hiện thông qua các hoạt động kiểm tra bài cũ, củng cố, vận dụng kiến thức, ôn tập hoặc kiểm tra đánh giá. NL này là khả năng thiết kế câu hỏi, nội dung đánh giá đúng các kỹ thuật đánh giá HS tiểu học; khả năng soạn các đề kiểm tra nội dung SH đạt chuẩn kiến thức, kỹ năng và phù hợp với đối tượng HS.

GV thực hiện kiểm tra, đánh giá vì các mục tiêu: lên kế hoạch và điều chỉnh hoạt động giảng dạy; phản hồi và khích lệ; chẩn đoán các vấn đề của HS; phân loại HS; phán đoán giá trị, xếp loại học tập và phân định mức độ tiến bộ của HS [7; tr 14]. Do vậy, NL này là một thành tố quan trọng trong NLDH SH của SV, NL này giúp SV thấy được hiệu quả dạy học của mình nhằm tối ưu hóa hoạt động giảng dạy.

Để đạt được NL này, SV cần đạt các yêu cầu sau:  
- Hiểu rõ yêu cầu và nguyên tắc đánh giá HS tiểu học;  
- Sử dụng được các phương pháp và kỹ thuật đánh giá HS tiểu học;  
- Thiết kế được nội dung đánh giá kiến thức SH của HS;  
- Thiết kế được nội dung đánh giá kỹ năng giải toán SH của HS.

### 3. Kết luận

Trong chương trình toán tiểu học, mạch kiến thức SH có vai trò “hạt nhân” làm nền tảng cho việc dạy học đại lượng và phép đo đại lượng, việc tính độ lớn các đại lượng hình học (chu vi, diện tích, thể tích) và cho hoạt động giải quyết những vấn đề đơn giản trong cuộc sống (thông qua giải toán có lời văn). Việc xác định các thành tố của NLDHSH là cơ sở quan trọng để xây dựng các

biện pháp hình thành và phát triển NLDHSH cho SV ngành Giáo dục tiểu học.

### Tài liệu tham khảo

- [1] Lê Văn Hồng - Lê Ngọc Lan - Nguyễn Văn Thành (2001). *Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [2] Đặng Thị Hòa (2018). *Bồi dưỡng năng lực dạy học cho giáo viên tiểu học theo hướng phát triển năng lực học sinh*. Tạp chí Giáo dục, số 426, tr 17-20.
- [3] Huỳnh Thái Lộc (2018). *Một số biện pháp phát triển năng lực dạy học môn Toán cho giáo viên tiểu học đáp ứng yêu cầu của mô hình trường học mới tại Việt Nam*. Tạp chí Giáo dục, số 422, tr 35-39.
- [4] Lê Trung Hiếu (2016). *Về năng lực dạy học tích hợp trong dạy học môn Toán của giáo viên tiểu học*. Tạp chí Giáo dục, số đặc biệt tháng 5, tr 196-199; 208.
- [5] Bộ GD-ĐT (2007). *Quy định chuẩn nghề nghiệp của giáo viên tiểu học (ban hành kèm theo Quyết định số 14/2007/QĐ-BGDĐT ngày 14/05/2007 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT)*.
- [6] Vũ Quốc Chung (2007). *Phương pháp dạy học toán ở tiểu học*. NXB Giáo dục.
- [7] Chương trình đảm bảo chất lượng giáo dục trường học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2 (2015). *Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực giáo dục tiểu học*. NXB Hồng Đức.
- [8] Nguyễn Thị Kim Dung (2014). *Giải pháp đổi mới đào tạo nghiệp vụ sư phạm cho sinh viên đại học sư phạm đáp ứng yêu cầu giáo dục phổ thông trong thời kỳ mới*, B2011-17-CT04.

### KÍNH MỜI BẠN ĐỌC ĐẶT MUA TẠP CHÍ GIÁO DỤC NĂM 2018

Tạp chí Giáo dục ra 1 tháng 2 kì, đặt mua thuận tiện tại các bưu cục địa phương, (Mã số C192) hoặc đặt mua trực tiếp tại Tòa soạn (số lượng lớn) theo địa chỉ: **TẠP CHÍ GIÁO DỤC, Số 4 Trịnh Hoài Đức, quận Đống Đa, Hà Nội.**

Kính mời bạn đọc, các đơn vị giáo dục, trường học đặt mua **Tạp chí Giáo dục năm 2018**. Mọi liên hệ xin gửi về địa chỉ trên hoặc liên lạc qua số điện thoại: 024.37345363; Fax: 024.37345363.

Xin trân trọng cảm ơn.

TẠP CHÍ GIÁO DỤC